

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
31/12/2012 : 20.828 VND/USD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay, nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	132.648.787	168.723.535
Tiền gửi ngân hàng	3.773.007.659	8.371.878.645
Các khoản tương đương tiền (*)	33.127.450.266	16.679.472.784
Cộng	<u>37.033.106.712</u>	<u>25.220.074.964</u>

- (*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng để cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty cổ phần sữa Việt Nam	10	1.887.551	10	1.887.551
Đầu tư ngắn hạn khác				
- Cho vay Công ty cổ phần gỗ Sài Thành		<u>500.000.000</u>		-
Cộng		<u>501.887.551</u>		<u>1.887.551</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	56.344.917.334	34.504.133.484
Tại Chi nhánh Hà Nội	12.656.255.205	13.432.995.308
Tại Chi nhánh Miền Đông (*)	5.940.736	5.940.736
Tại Xí nghiệp Incomex (cũ) (*)	1.813.384.400	1.813.384.400
Tại Xí nghiệp Compimex (*)	83.729.869	83.729.869
Tại Xí nghiệp Getraco (*)	34.270.888	34.270.888
Cộng	<u>70.938.498.432</u>	<u>49.874.454.685</u>

Trong đó, các khoản phải thu tại Văn phòng Công ty chưa được xác nhận là 24.014.528.115 VND.

(*) Các khoản phải thu tồn đọng từ khi sáp nhập vào Công ty.

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	37.543.135.888	55.039.688.252
Tại Chi nhánh Hà Nội	824.000.000	824.000.000
Tại Chi nhánh Miền Đông (*)	2.715.948.599	2.715.948.599
Tại Xí nghiệp Incomex (cũ) (*)	40.893.150	40.893.150
Cộng	<u>41.123.977.637</u>	<u>58.620.530.001</u>

Trong đó, các khoản trả trước cho người bán tại Văn phòng Công ty chưa được xác nhận là 10.361.588.966 VND.

(*) Các khoản trả trước tồn đọng từ khi sáp nhập vào Công ty.

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	50.203.448.785	38.145.712.354
Tại Chi nhánh Hà Nội	1.353.042.319	210.360.000
Tại Chi nhánh Miền Đông (*)	2.571.114.708	2.571.114.708
Tại Xí nghiệp Incomex (cũ) (*)	685.002.096	685.002.096
Tại Xí nghiệp Compimex (*)	1.117.161.573	1.117.161.573
Tại Xí nghiệp Getraco (*)	82.081.354	82.081.354
Cộng	<u>56.011.850.835</u>	<u>42.811.432.085</u>

Trong đó, số đầu năm và số cuối năm Quỹ khen thưởng phúc lợi lần lượt là 373.236.093 VND và 402.543.331 VND (xem thuyết minh V.24).

Các khoản phải thu khác tại Văn phòng Công ty chủ yếu là số tiền còn phải thu của các đội xây dựng liên quan đến các công trình thi công, trong đó khoản phải thu chưa được xác nhận là 25.343.105.727 VND.

(*) Các khoản phải thu tồn đọng từ khi sáp nhập vào Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	22.923.281.087	13.655.804.346
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	149.346.418	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	22.773.934.669	13.655.804.346
Cộng	<u>22.923.281.087</u>	<u>13.655.804.346</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	13.655.804.346	13.198.256.056
Trích lập dự phòng bổ sung	9.679.403.679	457.548.290
Hoàn nhập dự phòng	(411.926.938)	-
Số cuối năm	<u>22.923.281.087</u>	<u>13.655.804.346</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	15.346.000	22.209.636
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	80.568.308.057	42.706.716.617
Hàng hóa	2.521.358.325	7.090.196.075
Cộng	<u>83.105.012.382</u>	<u>49.819.122.328</u>

(*) Trong đó, giá trị một số công trình đã hoàn thành từ năm 2010 trở về trước chưa quyết toán được với chủ đầu tư là 16.715.848.633 VND.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn
Chi phí công cụ, sửa chữa chờ phân bổ.**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng (*)	3.316.393.280	3.213.318.772
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	66.579.150	33.000.000
Cộng	<u>3.382.972.430</u>	<u>3.246.318.772</u>

(*) Trong đó, giá trị một số khoản tạm ứng tồn đọng từ khi sáp nhập vào Công ty là 295.183.880 VND.

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	498.178.337	18.704.326.095	2.279.129.193	861.033.397	22.342.667.022
Mua sắm mới	-	-	-	12.700.000	12.700.000
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>498.178.337</u>	<u>18.704.326.095</u>	<u>2.279.129.193</u>	<u>873.733.397</u>	<u>22.355.367.022</u>

15-C
TY
HỮU
À TU
C
50X

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	374.640.806	8.319.599.806	1.042.636.816	662.671.267	10.399.548.695
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	203.456.464	14.201.914.094	1.871.547.916	785.060.714	17.061.979.188
Khấu hao trong năm	12.153.108	1.221.156.436	173.869.438	42.553.968	1.449.732.950
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	215.609.572	15.423.070.530	2.045.417.354	827.614.682	18.511.712.138
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	294.721.873	4.502.411.999	407.581.277	75.972.685	5.280.687.834
Số cuối năm	282.568.765	3.281.255.565	233.711.839	46.118.715	3.843.654.884
<i>Trong đó:</i>					
<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-	-	-

Một số máy móc, thiết bị có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 7.510.428.830 VND và 2.486.831.008 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	209.768.182	207.893.182	1.875.000
Tăng trong năm	-	1.875.000	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	209.768.182	209.768.182	-

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	7.385.160.000	5.051.646.880	2.333.513.120
Tăng trong năm	-	378.590.400	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	7.385.160.000	5.430.237.280	1.954.922.720

Một số giá trị bất động sản đầu tư có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 238.680.000 VND và 100.871.010 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khu chế xuất Tân Thuận.

Căn nhà số 92, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh đang xảy ra tranh chấp với Công ty Khải Vận về việc cho thuê. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ra quyết định tạm đình chỉ xử lý vụ án theo Quyết định số 34/TĐC – KTST ngày 30 tháng 9 năm 2002.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	603.736.610	904.715.093
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	378.590.400	378.590.400
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

13. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần gỗ Sài Thành	620.000	6.200.000.000	620.000	6.200.000.000
Cộng		6.200.000.000		6.200.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0306500828 thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 7 năm 2012 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần đồ gỗ Sài Thành 6.300.000.000 VND, tương đương 84% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 6.200.000.000 VND, tương đương 82,67% vốn điều lệ (số đầu năm là 6.200.000.000 VND, tương đương 82,67% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty cổ phần đồ gỗ Sài Thành là 100.000.000 VND.

14. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần cảng Vĩnh Long	510.000.000	510.000.000
Công ty TNHH Pacific	110.200.000	110.200.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng kinh doanh bất động sản Tổng Sáu	1.000.000.000	1.000.000.000
Ông Lê Hoàng Sơn – cho vay	5.000.000.000	-
Cộng	6.620.200.000	1.620.200.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
			-	
Công cụ, dụng cụ	17.572.191	-	(12.927.306)	4.644.885
Chi phí sửa chữa	22.902.222	17.915.000	(22.422.430)	18.394.792
Tiền thuê văn phòng	985.153.914	-	(59.738.448)	925.415.466
Cộng	1.025.628.327	17.915.000	(95.088.184)	948.455.143

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	41.250.000	41.250.000
Số phát sinh	-	-
Số hoàn nhập	(1.250.000)	(1.250.000)
Số cuối năm	40.000.000	40.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho những khoản mục sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	160.000.000	160.000.000
Cộng	160.000.000	160.000.000

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.931.442.950	21.885.425.092
- Ngân hàng cổ phần thương mại Việt Hoa ^(a)	3.685.937.764	3.685.937.764
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định ^(b)	54.608.505.186	5.199.487.328
- Ngân hàng Liên doanh Lào-Việt ^(c)	9.417.000.000	9.000.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương tín – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(d)	2.220.000.000	4.000.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(e)	3.504.750.000	4.786.750.000
Vay dài hạn đến hạn trả ^(f)	-	-
Cộng	73.436.192.950	26.672.175.092

(a) Khoản vay của Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp giao thông vận tải Getranimex nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty xuất nhập khẩu và xây dựng công trình. Khoản vay này đang xảy ra tranh chấp và được Tòa án nhân dân quận 5 tạm đình chỉ xử lý theo quyết định số 60/2005/DS-ST-TĐC ngày 06 tháng 12 năm 2005.

(b) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định để thi công công trình với lãi suất từ 13% đến 13,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số phương tiện vận tải, căn nhà số 355 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh của ông Lê Hoàng Sơn và Bà Huỳnh Kim Ngân và toàn bộ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định.

(c) Khoản vay Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt dưới dạng tín chấp theo văn bản bảo lãnh vay vốn số 10/TC-KT ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng và Công trình để bổ sung vốn lưu động.

(d) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương tín – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 20,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng căn nhà số 55 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh của ông Lê Thanh và bà Trần Ánh Sương.

(e) Khoản vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 1,04%/tháng đến 2,00%/tháng.

(f) Khoản vay vốn ODA của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6 với lãi suất 4%/năm. Công ty đã căn trừ khoản vay này với các khoản phải thu của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Giảm khác (*)</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng	21.885.425.092	116.755.532.117	-	(68.709.514.259)	69.931.442.950
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.786.750.000	500.000.000	(98.175.001)	(1.683.824.999)	3.504.750.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	-	-
Cộng	26.672.175.092	117.255.532.117	(98.175.001)	(70.393.339.258)	73.436.192.950

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Cấn trừ công nợ với Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6.

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	35.623.893.406	32.742.340.512
Tại Chi nhánh Hà Nội	-	1.342.206.748
Tại Chi nhánh Miền Đông (*)	359.960.395	359.960.395
Tại Xí nghiệp Incomex (cũ) (*)	371.874.333	371.874.333
Cộng	<u>36.355.728.134</u>	<u>34.816.381.988</u>

Trong đó, các khoản “Phải trả người bán” tại Văn phòng Công ty chưa được xác nhận là 15.137.788.588 VND.

(*) Các khoản phải trả tồn đọng từ khi sáp nhập vào Công ty.

19. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	50.848.092.786	104.246.498.888
Tại Chi nhánh Hà Nội	970.360.000	5.137.360.000
Cộng	<u>51.818.452.786</u>	<u>109.383.858.888</u>

Trong đó, các khoản “Người mua trả tiền trước” tại Văn phòng Công ty chưa được xác nhận là 3.673.681.317 VND.

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8.847.307.182	536.264.581	(520.400.592)	8.863.171.171
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	373.256.031	967.047.004	(1.042.241.604)	298.061.431
Thuế xuất, nhập khẩu	1.677.462.290	-	(23.518.728)	1.653.943.562
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.497.278.426	569.435.909	-	5.066.714.335
Thuế thu nhập cá nhân	98.412.064	39.174.089	(26.948.022)	110.638.131
Thuế nhà đất	71.896.384	-	-	71.896.384
Các loại thuế khác (*)	(13.039.204)	4.000.000	(4.000.000)	(13.039.204)
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	627.539.069	-	-	627.539.069
Cộng	<u>16.180.112.242</u>	<u>2.115.921.583</u>	<u>(1.617.108.946)</u>	<u>16.678.924.879</u>

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	923.801.777	516.532.606
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.458.871.391	4.244.797.022
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(193.432.435)</u>	<u>(295.139.206)</u>
Thu nhập chịu thuế	4.189.240.733	4.466.190.422
Trong đó:		
- Hoạt động kinh doanh chính	1.911.497.097	-
- Hoạt động kinh doanh bất động sản	2.277.743.636	-
Lỗi các năm trước được chuyển	<u>(1.911.497.097)</u>	<u>(4.466.190.422)</u>
Thu nhập tính thuế	2.277.743.636	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>569.435.909</u>	<u>-</u>

Số thuế thu nhập doanh nghiệp là số đơn vị ước tính, sẽ có thể có thay đổi khi cơ quan thuế duyệt quyết toán.

Thuế nhà đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

21. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	387.422.871	700.240.115
Tại Chi nhánh Hà Nội	127.394.684	2.693.737
Tại Xí nghiệp Incomex (cũ) (*)	19.811.423	19.811.423
Cộng	<u>534.628.978</u>	<u>722.745.275</u>

(*) Các khoản phải trả tồn đọng từ khi sáp nhập vào Công ty.

22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây lắp	46.375.534.444	94.551.136
Chi phí lãi vay	7.586.840.552	176.193.777
Chi phí phải trả khác	268.614.600	238.993.637
Cộng	<u>54.230.989.596</u>	<u>509.738.550</u>

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	12.859.817.682	1.261.835.789
Tại Chi nhánh Miền Đông	1.577.743.616	1.577.743.616
Tại Chi nhánh Hà Nội	92.146.769	10.859.909
Cộng	<u>14.529.708.067</u>	<u>2.850.439.314</u>

(*) Các khoản phải trả tồn đọng từ khi sáp nhập vào Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	(402.543.331)	(661.164.348)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	55.407.238	301.321.017
Tăng khác	-	-
Chi quỹ	(26.100.000)	(42.700.000)
Giảm khác	-	-
Số cuối năm	(373.236.093)	(402.543.331)

Số cuối năm Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trình bày ở chi tiêu Phải thu khác (thuyết minh V.5).

25. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ bảo lãnh công trình	615.000.000	725.000.000
Ký quỹ thuê nhà	2.001.279.797	2.001.279.797
Cộng	2.616.279.797	2.726.279.797

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	76.314.891	51.089.094
Số trích lập bổ sung	-	103.956.585
Số đã chi	(61.989.625)	(78.730.788)
Số hoàn nhập trong năm	(14.325.266)	-
Số cuối năm	-	76.314.891

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức các năm trước	52.592.232	1.328.756.213
Cộng	52.592.232	1.328.756.213

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.800.000	3.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.800.000	3.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.800.000	3.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	12.960	12.960
- Cổ phiếu phổ thông	12.960	12.960
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.787.040	3.787.040
- Cổ phiếu phổ thông	3.787.040	3.787.040
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	231.951.543.566	220.171.329.431
- Doanh thu hoạt động xây dựng	177.068.720.016	97.467.687.271
- Doanh thu bán hàng hóa	50.427.590.823	119.029.223.369
- Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	3.636.363.636	-
- Doanh thu hoạt động khác	818.869.091	3.674.418.791
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	<u>231.951.543.566</u>	<u>220.171.329.431</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động xây dựng (*)	166.020.601.031	86.267.865.171
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	48.648.309.547	112.448.033.392
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	1.358.620.000	-
Giá vốn của hoạt động khác	478.034.848	1.036.520.615
Cộng	<u>216.505.565.426</u>	<u>199.752.419.178</u>

(*) Giá vốn hợp đồng xây dựng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	50.426.132.257	44.389.161.591
Chi nhân công trực tiếp	43.300.000	4.785.190.113
Chi phí sử dụng máy thi công	577.210.322	2.452.850.950
Chi phí sản xuất chung	101.465.589.785	29.888.685.217
Tổng chi phí sản xuất	<u>152.512.232.364</u>	<u>81.515.887.871</u>
Tăng khác	51.369.960.107	-
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(37.861.591.440)	4.751.977.300
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	<u>166.020.601.031</u>	<u>86.267.865.171</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	62.279.444	227.435.171
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.659.136.309	497.404.993
Lãi cho vay	445.333.333	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.689.050	3.422.500
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	853.983.881	2.740.026
Cổ tức, lợi nhuận được chia	33.432.435	130.139.206
Lãi bán hàng trả chậm	1.866.124.831	180.000.000
Cộng	<u>5.921.979.283</u>	<u>1.041.141.896</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.468.775.236	5.279.965.464
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.458	3.040.386.504
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.799.367	336.204.175
Chi phí tài chính khác	5.803.250	-
Cộng	<u>4.496.385.311</u>	<u>8.656.556.143</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.939.257	-
Chi phí khác	989.571.303	1.012.254.138
Cộng	<u>1.011.510.560</u>	<u>1.012.254.138</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.801.922.966	5.430.060.899
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	272.676.071	517.251.628
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.931.792	75.756.876
Chi phí khấu hao tài sản cố định	122.366.703	544.316.702
Thuế, phí và lệ phí	469.793.802	631.988.283
Chi phí dự phòng	9.267.476.741	457.548.289
Chi phí dịch vụ mua ngoài	653.059.809	757.011.251
Chi phí khác	1.342.132.216	2.176.103.977
Cộng	<u>15.960.360.100</u>	<u>10.590.037.905</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tài sản cố định	-	454.545
Thu nhập từ bán phế liệu	13.590.909	-
Thu nhập khác	1.020.509.416	2.276.127
Cộng	<u>1.034.100.325</u>	<u>2.730.672</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế	-	627.539.069
Chi phí khác	10.000.000	59.862.960
Cộng	<u>10.000.000</u>	<u>687.402.029</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	354.365.868	515.282.606
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	354.365.868	515.282.606
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.787.040	3.787.040
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	94	136

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.787.040	3.787.040
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.787.040	3.787.040

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	51.000.081.944	45.342.273.947
Chi phí nhân công	5.055.361.421	10.321.203.012
Chi phí máy thi công	577.210.322	2.452.850.950
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.830.198.350	1.986.928.355
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.667.905.875	26.751.125.815
Chi phí khác	12.731.935.512	4.645.710.969
Cộng	169.862.693.424	91.500.093.048

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã cân trừ khoản vay ngắn hạn thông qua cân trừ công nợ với tổng số tiền là 98.175.001 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ban Tổng Giám đốc		
Nhận tiền mượn	-	2.300.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Tổng Giám đốc	1.860.000.000	2.200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	832.927.857	863.104.043
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	114.482.206	112.197.300
Thù lao	-	30.222.997
Thưởng	4.000.000	60.609.340
Cộng	<u>951.410.063</u>	<u>1.066.133.680</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần gỗ Sài Thành	Công ty con

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty cổ phần gỗ Sài Thành như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần gỗ Sài Thành		
Công ty góp vốn trong năm	-	1.100.000.000
Cho vay tiền trong năm	500.000.000	-
Cho mượn tiền trong năm	330.000.000	84.000.000
Thu hộ kinh phí công đoàn và công đoàn phi	-	55.228.366

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

Công ty cổ phần gỗ Sài Thành		
Cho vay	500.000.000	-
Tiền bán hàng phải thu	692.539.650	692.539.650
Phải thu khác	1.133.856.172	794.856.172
Cộng	<u>2.326.395.822</u>	<u>1.487.395.822</u>

2. Chi phí lãi vay vốn hoá

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh	4.468.775.236	5.279.965.464
Chi phí lãi vay được vốn hóa	3.942.348.806	1.902.608.589
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	<u>8.411.124.042</u>	<u>7.182.574.053</u>
Tỷ lệ vốn hóa	46,87 %	26,49 %

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực A: Sản xuất và kinh doanh được phẩm, vật tư y tế.
- Lĩnh vực B: Kinh doanh bất động sản.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 2 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau. Tuy nhiên trong hoạt động xây dựng cơ bản đang có những khó khăn nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là cao.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty trong cùng tập đoàn vay tiền. Đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.033.106.712	-	-	-	37.033.106.712
Phải thu khách hàng	60.834.972.339	-	-	10.103.526.093	70.938.498.432
Các khoản cho vay	5.500.000.000	-	-	-	5.500.000.000
Các khoản phải thu khác	7.182.783.296	-	-	-	7.182.783.296
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.622.087.551	-	-	-	1.622.087.551
Cộng	112.172.949.898	-	-	10.103.526.093	122.276.475.991

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.220.074.964	-	-	-	25.220.074.964
Phải thu khách hàng	44.197.170.587	-	-	5.677.284.098	49.874.454.685
Các khoản phải thu khác	6.256.862.578	-	-	-	6.256.862.578
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.622.087.551	-	-	-	1.622.087.551
Cộng	77.296.195.680	-	-	5.677.284.098	82.973.479.778

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	73.436.192.950	-	-	73.436.192.950
Phải trả người bán	36.355.728.134	-	-	36.355.728.134
Các khoản phải trả khác	8.660.596.621	2.616.279.797	-	11.276.876.418
Cộng	118.452.517.705	2.616.279.797	-	121.068.797.502
Số đầu năm				
Vay và nợ	26.672.175.092	-	-	26.672.175.092
Phải trả người bán	34.816.381.988	-	-	34.816.381.988
Các khoản phải trả khác	1.747.319.434	2.802.594.688	-	4.549.914.122
Cộng	63.235.876.514	2.802.594.688	-	66.038.471.202

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2,036.50	2,061.74
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	2,036.50	2,061.74

Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>VND</u>	<u>USD</u>	<u>VND</u>	<u>USD</u>
Vay và nợ	(64.963.505.186)	-	(19.481.487.328)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(64.963.505.186)	-	(19.481.487.328)	-

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã cầm cố, thế chấp tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định (xem thuyết minh số V.17). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 33.127.450.266 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 16.679.472.784 VND).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.033.106.712	-	25.220.074.964	-	37.033.106.712	25.220.074.964
Phải thu khách hàng	70.938.498.432	(10.103.526.093)	49.874.454.685	(5.677.284.098)	60.834.972.339	44.197.170.587
Các khoản cho vay	5.500.000.000	-	-	-	5.500.000.000	-
Các khoản phải thu khác	7.182.783.296	-	6.256.862.578	-	7.182.783.296	6.256.862.578
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.622.087.551	-	1.622.087.551	-	1.622.087.551	1.622.087.551
Cộng	122.276.475.991	(10.103.526.093)	82.973.479.778	(5.677.284.098)	112.172.949.898	77.296.195.680

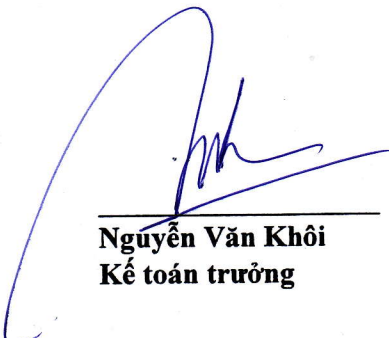
Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	73.436.192.950	26.672.175.092	73.436.192.950
Phải trả người bán	36.355.728.134	34.816.381.988	36.355.728.134	34.816.381.988
Các khoản phải trả khác	11.276.876.418	4.549.914.122	11.276.876.418	4.549.914.122
Cộng	121.068.797.502	66.038.471.202	121.068.797.502	66.038.471.202

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.


Nguyễn Văn Khôi
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2013


Nguyễn Văn Cung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

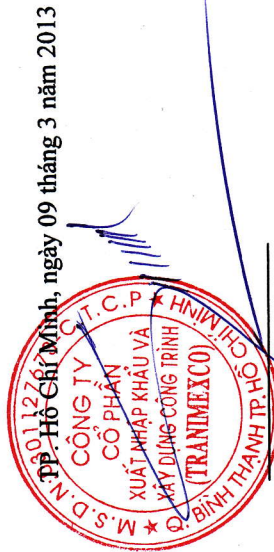
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

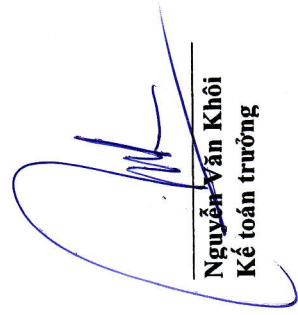
Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	252.711.094	214.198.653	796.316.859	39.837.379.100
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	515.282.606	515.282.606
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	91.098.179	91.098.179	(483.517.375)	(301.321.017)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(1.334.551.200)	(1.334.551.200)
Các khoản khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	343.809.273	305.296.832	(506.469.110)	38.716.789.489
Số dư đầu năm nay	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	343.809.273	305.296.832	(506.469.110)	38.716.789.489
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	354.365.868	354.365.868
Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	-	(136.578.606)	(55.407.238)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	55.407.238	25.764.130	(378.704.000)	(378.704.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-
Các khoản khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	38.000.000.000	703.752.494	(129.600.000)	399.216.511	331.060.962	(667.385.848)	38.637.044.119



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2013


Nguyễn Văn Khôi
 Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Cung
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

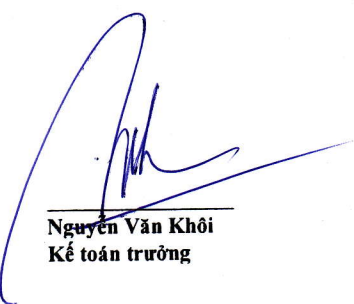
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

	Lĩnh vực xây dựng công trình	Lĩnh vực thương mại	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	177.068.720.016	50.427.590.823	4.455.232.727	231.951.543.566
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ <i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>177.068.720.016</u>	<u>50.427.590.823</u>	<u>4.455.232.727</u>	<u>231.951.543.566</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.907.981.103)	(1.910.500.374)	2.292.588.957	(1.525.892.520)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(1.525.892.520)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				5.921.979.283
Chi phí tài chính				(4.496.385.311)
Thu nhập khác				1.034.100.325
Chi phí khác				(10.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(569.435.909)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>354.365.868</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>23.371.083</u>	<u>6.655.876</u>	<u>588.042</u>	<u>30.615.001</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	<u>1.180.727.235</u>	<u>336.260.576</u>	<u>408.298.722</u>	<u>1.925.286.533</u>
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	97.467.687.271	119.029.223.369	3.674.418.791	220.171.329.431
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ <i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>97.467.687.271</u>	<u>119.029.223.369</u>	<u>3.674.418.791</u>	<u>220.171.329.431</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.424.551.998	3.376.429.346	1.015.636.866	8.816.618.210
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				8.816.618.210
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.041.141.896
Doanh thu hoạt động tài chính				(8.656.556.143)
Chi phí tài chính				2.730.672
Thu nhập khác				(687.402.029)
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.250.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>515.282.606</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>57.407.282</u>	<u>57.407.282</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	<u>521.091.038</u>	<u>-</u>	<u>1.566.327.598</u>	<u>2.087.418.636</u>
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>


Nguyễn Văn Khôi
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2013
Nguyễn Văn Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Địa chỉ: 127 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND		
	Lĩnh vực xây dựng công trình	Lĩnh vực thương mại	Các lĩnh vực khác
Số cuối kỳ			Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ	216.990.853.279	26.174.189.723	3.886.307.877
Tài sản phân bổ cho bộ phận	3.732.046.121	1.062.853.420	93.902.153
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			36.910.835.937
Tổng tài sản			288.850.988.510
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	219.825.317.625	16.123.474.924	2.001.279.797
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	408.128.643	116.231.394	10.268.940
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			11.729.243.067
Tổng nợ phải trả			250.213.944.391
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	128.701.977.011	6.225.731.192	5.016.935.492
Tài sản phân bổ cho bộ phận	30.566.443.486	15.197.557.286	4.110.453.913
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			42.848.776.350
Tổng tài sản			232.667.874.730
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	42.959.918.690	18.734.051.514	1.882.069.042
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	104.241.069.784	5.142.789.104	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			20.991.187.107
Tổng nợ phải trả			193.951.085.241

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2013



Nguyễn Văn Cường
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Khôi
Kế toán trưởng